| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 123/2025/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 01 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2648/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị Hồng H, sinh năm 1947
Căn cước công dân số: A
Địa chỉ: số nhà C đường P, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Trần Văn S, sinh năm 1952
Căn cước công dân số: B
Địa chỉ: số nhà H đường N, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lưu Thị Hồng H và ông Trần Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Đã trưởng thành.

2.2. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thị Hồng H và ông Trần Văn S phải chịu án phí ly hôn 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, tuy nhiên bà H và ông S thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí nên được xét miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Cao Thị Hiền Lũy**